

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02**/2018/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **10** tháng 01 năm 2018

|                       |                    |
|-----------------------|--------------------|
| SỞ TƯ PHÁP QUẢNG NGÃI |                    |
| ĐẾN                   | Số : .....227..... |
|                       | Ngày : 12.01.2018  |
|                       | Chuyển:.....       |
| Lưu hồ sơ số:.....    |                    |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động  
liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đề điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đề điều;*

*Căn cứ Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3685/TTr-SNNPTNT ngày 07 tháng 12 năm 2017 về việc ban hành Quy định một số nội dung về việc cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 01 năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành liên quan;

Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH tỉnh, VP HĐND tỉnh;
- Các Đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các Phòng n/cứu, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh9).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trần Ngọc Căng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2018/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

#### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định về cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **2. Đối tượng áp dụng**

Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài liên quan đến công tác cấp và thực hiện giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phải tuân thủ quy định này và các văn bản pháp luật có liên quan.

### **Điều 2. Các hoạt động sau đây liên quan đến đê điều phải có giấy phép**

1. Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều.
2. Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều.
3. Xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông.
4. Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước ngầm trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều.
5. Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng.
6. Để vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông.
7. Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

### **Điều 3. Căn cứ để cấp giấy phép**

1. Luật Đê điều và các quy định của pháp luật có liên quan.
2. Quy hoạch hệ thống đê điều, quy hoạch phòng, chống lũ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành; hồ sơ thiết kế và hiện trạng đê điều.

#### **Điều 4. Thời hạn, gia hạn sử dụng giấy phép**

1. Căn cứ tính chất, quy mô của các hoạt động, đặc điểm của công trình đê điều, cơ quan cấp giấy phép quyết định thời hạn của giấy phép, nhưng tối đa không quá 3 (ba) năm và phải tạm dừng hoạt động, thu dọn vật tư, vật liệu, phương tiện thi công, lán trại, đường thi công và các vật cản khác để thông thoáng dòng chảy và an toàn cho đê trong thời kỳ mưa, lũ chính vụ (từ tháng 9 đến hết tháng 12) hàng năm.
2. Trường hợp thời hạn sử dụng giấy phép đã hết, cơ quan cấp giấy phép có thể gia hạn sử dụng giấy phép. Mỗi lần gia hạn không được vượt quá thời hạn của giấy phép đã cấp.
3. Thời hạn sử dụng của giấy phép có thể bị thay đổi khi xảy ra tình huống đặc biệt cần phải hạn chế các hoạt động liên quan đến đê điều. Việc thay đổi thời hạn của giấy phép do cơ quan cấp giấy phép thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

#### **Điều 5. Điều chỉnh nội dung giấy phép**

Trong thời hạn sử dụng giấy phép, tổ chức, cá nhân muốn thay đổi quy mô của các hoạt động phải được phép của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép quy định tại Điều 8 Quy định này.

#### **Điều 6. Đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép**

1. Giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều bị đình chỉ hiệu lực trong các trường hợp sau:
  - a) Tổ chức, cá nhân không thực hiện đúng các quy định trong giấy phép được cấp.
  - b) Có các hoạt động gây hư hỏng hoặc ảnh hưởng đến việc vận hành, an toàn của công trình đê điều, cản trở dòng chảy lũ.
  - c) Khi cơ quan cấp giấy phép quyết định đình chỉ hiệu lực của giấy phép vì lý do quốc phòng, an ninh hoặc vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.
2. Việc đình chỉ hiệu lực sử dụng của giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều phải được thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.
3. Tùy từng trường hợp cụ thể cơ quan cấp giấy phép quyết định thời gian đình chỉ hiệu lực của giấy phép. Trong thời gian giấy phép bị đình chỉ, tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép không có các quyền liên quan đến giấy

phép và phải có biện pháp khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại (nếu có) theo quy định của pháp luật.

### **Điều 7. Thu hồi giấy phép**

1. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến dê điều được áp dụng trong những trường hợp sau:

- a) Giấy phép đã bị đình chỉ hiệu lực sử dụng 01 (một) lần đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 6 Quy định này.
- b) Tổ chức, cá nhân tự ý chuyển nhượng giấy phép.
- c) Tổ chức được cấp giấy phép bị giải thể hoặc bị Toà án tuyên bố phá sản; cá nhân được cấp giấy phép bị chết hoặc bị Toà án tuyên bố là đã chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị tuyên bố mất tích.
- d) Giấy phép cấp không đúng thẩm quyền.

2. Việc thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến dê điều phải thực hiện bằng văn bản, có nêu rõ lý do.

## **Chương II**

### **THẨM QUYỀN CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG, ĐÌNH CHỈ, THU HỒI GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN DÊ ĐIỀU**

#### **Điều 8. Thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ và thu hồi giấy phép**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến dê điều được quy định tại Điều 2 Quy định này đối với dê cấp I, cấp II và cấp III trên địa bàn tỉnh. Việc cấp giấy phép đối với những hoạt động quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 2 Quy định này đối với dê cấp I, cấp II, cấp III phải có ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến dê điều được quy định tại Điều 2 Quy định này đối với dê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 9. Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và trả kết quả giải quyết**

1. Cơ quan tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến dê điều quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này.

b) Chi cục Thủy lợi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

c) Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều của các tổ chức, cá nhân theo Quy định này được tiếp nhận tại Bộ phận một cửa thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Trả kết quả giải quyết tại bộ phận một cửa thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân.

### **Chương III**

## **THỦ TỤC CẤP, GIA HẠN, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ĐIỀU**

### **Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đề điều theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ. Trường hợp đề nghị cấp giấy phép theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này thì tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nộp 04 bộ hồ sơ (02 bộ chính và 02 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định để gửi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cho ý kiến theo quy định tại Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều.

2. Thành phần hồ sơ đề nghị cấp giấy phép bao gồm:

a) Đối với các hoạt động quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 và 7 Điều 2 Quy định này:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo Mẫu tại Phụ lục I-1.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đề điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan (*hồ sơ này không áp dụng đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng*).

- Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đề điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng; ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan.

- Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

- Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

- Bản sao chụp Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ (đối với hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng).

b) Đối với hoạt động quy định tại khoản 6 Điều 2 Quy định này:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép theo mẫu tại Phụ lục I-2.

- Hồ sơ thiết kế kỹ thuật liên quan đến hoạt động đắp vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đê điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan.

- Sơ hoạ vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

- Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát lũ trên sông, công trình đê điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.

Nếu hoạt động có thể làm giảm khả năng thoát lũ, tăng mực nước lũ thiết kế trên sông, ảnh hưởng đến dòng chảy khu vực lân cận, thượng lưu, hạ lưu, ảnh hưởng đến ổn định công trình đê điều (gọi chung là mức độ ảnh hưởng) thì phải có các tài liệu sau: Khảo sát, tính toán mức độ ảnh hưởng; kết quả thẩm tra của đơn vị tư vấn độc lập về mức độ ảnh hưởng; ý kiến bằng văn bản của các cơ quan chức năng liên quan.

- Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đê điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.

- Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).

- Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

3. Thành phần hồ sơ đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

chấp thuận đối với trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 46/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về trình tự thực hiện việc chấp thuận, thẩm định các hoạt động liên quan đến đề điều.

### **Điều 11. Thời gian thẩm định hồ sơ và cấp giấy phép**

1. Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2. Trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện thì trình cấp có thẩm quyền cấp giấy phép; trường hợp không đủ điều kiện cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không cấp giấy phép bằng văn bản.

3. Cấp có thẩm quyền xem xét, cấp giấy phép trong thời hạn không quá 4 (bốn) ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định và hồ sơ liên quan kèm theo.

4. Trường hợp phải xin ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Quy định này, UBND tỉnh có văn bản đề nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, cho ý kiến chấp thuận trước khi cấp giấy phép và quyết định cấp giấy phép ngay sau khi nhận văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 12. Hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

Tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đề điều nộp 02 bộ hồ sơ (01 bộ chính và 01 bộ sao chụp) tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy định này. Hồ sơ bao gồm:

1. Đơn đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều (theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Quy định này).

2. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung (trường hợp đề nghị điều chỉnh) và phương án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt.

3. Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp; biên bản các lần vi phạm và hình thức xử phạt (nếu có).

4. Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị gia hạn, điều chỉnh.

### **Điều 13. Thời gian thẩm định hồ sơ đề nghị gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép**

1. Trong thời hạn 2 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ; trường hợp hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép để hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định.

2. Trong thời hạn 3 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan thẩm định có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế hiện trường khi cần thiết, nếu đủ điều kiện để gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thì trình cấp có thẩm quyền cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung; trường hợp không đủ điều kiện gia hạn, điều chỉnh nội dung cơ quan tiếp nhận trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép và thông báo lý do không gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

3. Cấp có thẩm quyền xem xét, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép trong thời hạn không quá 2 (hai) ngày làm việc, kể từ ngày nhận kết quả thẩm định của cơ quan thẩm định và hồ sơ liên quan kèm theo.

#### **Chương IV**

### **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CƠ QUAN CẤP GIẤY PHÉP VÀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP GIẤY PHÉP ĐỐI VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐÊ ĐIỀU**

#### **Điều 14. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan cấp giấy phép**

Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 25 Luật Đê điều.

#### **Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan tiếp nhận và thẩm định hồ sơ**

1. Tiếp nhận hồ sơ và hướng dẫn thủ tục đề nghị cấp giấy phép.
2. Yêu cầu tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép bổ sung hồ sơ theo quy định.
3. Thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trình cơ quan thẩm quyền quyết định cấp giấy phép.
4. Lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc cấp giấy phép cho các hoạt động liên quan đến đê điều.
5. Thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép, nêu rõ lý do trong trường hợp từ chối cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép.

#### **Điều 16. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép**

1. Phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy phép theo quy định; chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ; thực hiện đúng nội dung đã được quy định trong giấy phép; khi cần điều chỉnh nội dung của giấy phép thì phải đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xem xét, chấp thuận.

2. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép giải thích, hướng dẫn và thực hiện đúng các quy định về cấp giấy phép; thực hiện phản ánh hoặc khiếu nại, tố cáo những hành vi vi phạm pháp luật trong việc cấp giấy phép.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện Quy định này; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có liên quan đến giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 18. Sửa đổi, bổ sung**

Trong quá trình thực hiện Quy định này nếu có những vấn đề chưa hợp lý, vướng mắc, phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



**Trần Ngọc Căng**

**Phụ lục I-1**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02 /2018/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**Tên tổ chức**  
(Cá nhân xin cấp giấy  
phép không ghi tên ở đây)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều (tên công trình đề điều) do (tên tổ chức, cá nhân đang quản lý khai thác công trình đề điều) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động: .....
- Thời hạn đề nghị cấp giấy phép: .....; từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

**Các tài liệu kèm theo:** (theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Quy định này)

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan đến đề điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên quan (hồ sơ này không áp dụng đối với hoạt động sử dụng đề, kê bảo vệ đề, cống qua đề làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng).
2. Sơ họa vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến việc vận hành và an toàn của công trình đề điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.
4. Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
5. Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng đất hợp pháp (nếu có).
6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.
7. Bản sao chụp Sổ đăng kiểm tàu, thuyền; giấy tờ chứng minh trọng lượng bản thân của bè, mảng mang theo bản chính để đối chiếu khi nộp hồ sơ (đối với

hoạt động sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng).

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục I-2**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **02** /2018/QĐ-UBND  
ngày **10** tháng **01** năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**Tên tổ chức**  
(*Cá nhân xin cấp giấy  
phép không ghi tên ở đây*)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ****Cấp giấy phép đối với các hoạt động đề vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông**

Kính gửi: (*Tên cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép đối với các hoạt động  
liên quan đến đề vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông*)

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép: .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đề nghị được cấp giấy phép đối với các hoạt động đề vật liệu, đào ao, giếng ở  
bãi sông (*tên hoặc vị trí bãi sông, tên sông*) thuộc địa bàn (*tên cấp xã, cấp huyện,  
thành phố nơi có hoạt động xin cấp giấy phép*) quản lý với các nội dung sau:

- Tên các hoạt động: .....
- Vị trí của các hoạt động: .....
- Thời hạn đề nghị cấp giấy phép: .....; từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày....  
tháng ... năm ...

**Các tài liệu kèm theo:** (*theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quy định  
này*)

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật được phê duyệt duyệt (bao gồm: Thuyết minh, bản  
vẽ mặt bằng tổng thể, mặt cắt đại diện, trong đó thể hiện những nội dung liên quan  
đến đề điều, thoát lũ khi xây dựng công trình) kèm theo các văn bản pháp lý liên  
quan.
2. Sơ hoạ vị trí khu vực tiến hành các hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
3. Báo cáo đánh giá ảnh hưởng của hoạt động đến chế độ dòng chảy và thoát  
lũ trên sông, công trình đề điều; các biện pháp khắc phục ảnh hưởng.
4. Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công  
trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị cấp giấy phép.
5. Văn bản thoả thuận về sử dụng đất lâu dài hoặc có thời hạn với chủ sử dụng  
đất hợp pháp (nếu có).
6. Báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các hoạt động phải đánh giá  
tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền cấp, gia hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ, khôi phục và thu hồi giấy phép đối với các hoạt động đẽ vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông) xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép) thực hiện các hoạt động trên. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
(Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên)

**Phụ lục II**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **02** /2018/QĐ-UBND  
ngày **10** tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

**Tên tổ chức**  
(Cá nhân xin gia hạn/điều  
chỉnh giấy phép không ghi  
tên ở đây)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày .... tháng .... năm ....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ**

**Gia hạn sử dụng (hoặc điều chỉnh nội dung)**  
**giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều/ đề vật liệu,**  
**đào ao, giếng ở bãi sông**

Kính gửi: (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép  
đối với các hoạt động liên quan đến đề điều/ đề vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông).

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị gia hạn sử dụng, điều chỉnh nội dung giấy  
phép:.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: ..... Số Fax: .....

Đang tiến hành các hoạt động ..... liên quan đến đề điều/ đề vật liệu, đào ao,  
giếng ở bãi sông tại vị trí ... theo Giấy phép số.... ngày ... tháng... năm... của (tên cơ  
quan cấp phép)....; thời hạn sử dụng giấy phép từ ..... đến .....

Đề nghị (Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép  
đối với các hoạt động liên quan đến đề điều/ đề vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông)  
xem xét và cho phép (tên tổ chức, cá nhân xin gia hạn, hoặc điều chỉnh nội dung giấy  
phép) được tiếp tục hoạt động liên quan đến đề điều/ đề vật liệu, đào ao, giếng ở bãi  
sông với những nội dung sau:

- Tên các hoạt động xin gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung: .....
- Vị trí của các hoạt động: .....
- Lý do đề nghị gia hạn hoặc điều chỉnh nội dung giấy phép: .....
- Thời hạn đề nghị gia hạn: ...; từ ngày ... tháng ... năm ..., đến ngày... tháng ...  
năm ...

**Các tài liệu kèm theo:** (theo quy định tại Điều 12 Quy định này)

1. Hồ sơ thiết kế kỹ thuật bổ sung (trường hợp đề nghị điều chỉnh) và phương  
án bảo đảm an toàn cho công trình đã được phê duyệt (hồ sơ này không áp dụng đối  
với hoạt động sử dụng đề, kè bảo vệ đề, công qua đề làm nơi neo đậu tàu, thuyền,  
bè, mảng).

2. Báo cáo việc thực hiện các quy định trong giấy phép đã được cấp; biên bản các lần vi phạm và hình thức xử phạt (nếu có).

3. Văn bản thoả thuận với tổ chức trực tiếp quản lý khai thác và bảo vệ công trình đề điều nơi có hoạt động đề nghị gia hạn sử dụng giấy phép.

Đề nghị (*Tên cơ quan có thẩm quyền gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đề điều/đề vật liệu, đào ao, giếng ở bãi sông*) xem xét, quyết định. Chúng tôi/Tôi cam kết hoạt động đúng phạm vi được phép và tuân thủ các quy định của giấy phép.

**Tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép**  
(*Ký tên và đóng dấu hoặc ký, ghi rõ họ tên*)